

Số: 02 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Giao biên chế công chức trong các cơ quan,  
tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 880-QĐ/TU ngày 08/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao biên chế giai đoạn 2022 – 2026 cho Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý; Quyết định số 1690-QĐ/TU ngày 04/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao chỉ tiêu biên chế năm 2025 cho Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

Thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2551/SNV-CCVC ngày 31/12/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao 2.075 biên chế công chức năm 2025 cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu biên chế công chức năm 2025 cụ thể cho từng cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở quản lý, sử dụng biên chế công chức được giao theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VPUB: PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn

**PHỤ LỤC**  
**GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
**HÀNH CHÍNH TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số **02** /QĐ-UBND ngày **06/01**/2025  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên cơ quan, địa phương	Biên chế giao năm 2024	Biên chế giao năm 2025	Ghi chú
1	2	3	3	4
	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>	<b>2.100</b>	<b>2.075</b>	
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>1.128</b>	<b>1.102</b>	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	35	35	
-	Khối lãnh đạo các cơ quan dân cử	11	11	
-	Khối Văn phòng	24	24	
2	Văn phòng UBND tỉnh	62	72	- Kể cả Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh; - Giảm 01 biên chế chưa thực hiện của Văn phòng UBND tỉnh; - Tiếp nhận 11 biên chế từ Sở Ngoại vụ
3	Sở Ngoại vụ	16	0	Sáp nhập vào Văn phòng UBND tỉnh (chuyển về Văn phòng UBND tỉnh 11 biên chế và chuyển vào biên chế dự phòng 05 biên chế)
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	46	45	
5	Sở Tài chính	55	54	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	233	229	Kể cả các chi cục trực thuộc Sở
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	64	64	Kể cả Chi cục Bảo vệ môi trường
8	Sở Giao thông vận tải	67	66	Kể cả Thanh tra Sở Giao thông vận tải
9	Sở Xây dựng	37	37	
10	Sở Khoa học và Công nghệ	33	33	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	24	24	
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	39	36	- Giảm theo kế hoạch 01 biên chế; - Chuyển 02 biên chế về Ban Dân tộc - Tôn giáo
13	Sở Nội vụ	65	51	- Kể cả Ban Thi đua - Khen thưởng; - Giảm theo kế hoạch 02 biên chế; - Chuyển 12 biên chế, trong đó: Chuyển về Ban Dân tộc - Tôn giáo 10 biên chế và chuyển vào biên chế dự phòng 02 biên chế
14	Ban Dân tộc - Tôn giáo	17	29	- Biên chế của Ban Dân tộc là 17 biên chế; - Tiếp nhận 10 biên chế của Ban Tôn giáo, trực thuộc Sở Nội vụ và 02 biên chế của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
15	Sở Công Thương	40	40	
16	Sở Y tế	54	54	Kể cả Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	42	41	
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	47	45	
19	Sở Tư pháp	31	30	
20	Thanh tra tỉnh	38	36	

TT	Tên cơ quan, địa phương	Biên chế giao năm 2024	Biên chế giao năm 2025	Ghi chú
1	2	3	3	4
21	BQL Khu kinh tế DQ và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	80	78	
22	Văn phòng Ban an toàn giao thông	3	3	
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>960</b>	<b>956</b>	
1	Thành phố Quảng Ngãi	112	111	
2	Thị xã Đức Phổ	82	82	
3	Huyện Bình Sơn	92	92	
4	Huyện Mộ Đức	76	76	
5	Huyện Tư Nghĩa	75	75	
6	Huyện Nghĩa Hành	63	63	
7	Huyện Sơn Tịnh	70	70	
8	Huyện Trà Bồng	90	89	
9	Huyện Ba Tơ	71	71	
10	Huyện Sơn Hà	69	68	
11	Huyện Sơn Tây	55	55	
12	Huyện Minh Long	52	52	
13	Huyện Lý Sơn	53	52	
<b>III</b>	<b>Biên chế dự phòng</b>	<b>12</b>	<b>17</b>	Tiếp nhận: 05 biên chế chưa thực hiện từ Sở Ngoại vụ; 01 biên chế chưa thực hiện từ Văn phòng UBND tỉnh; 02 biên chế chưa thực hiện từ Ban Tôn giáo, trực thuộc Sở Nội vụ.